| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 676/2018/QĐST-HNGĐ | *Gò Vấp, ngày 28 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 470/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, về việc: "Ly hôn", giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Tú A, sinh năm 1974

Địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn*: Ông Võ Thành T, sinh năm 1965

Địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lâm Thị Tú A, sinh năm 1974
- Ông Võ Thành T, sinh năm 1965

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/1997, ngày 16 tháng 12 năm 1997 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đ hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung là Võ Lâm Nhật V, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1998 (đã trưởng thành). Bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Lâm Thảo V, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2004, ông T cấp dưỡng với số tiền 1.500.000 đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) mỗi tháng cho đến khi con trưởng thành. Ông T trực tiếp nuôi con chung là Võ Minh Q, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2012, bà A cấp dưỡng với số tiền 1.500.000 đ

(một triệu năm trăm ngàn đồng) mỗi tháng cho đến khi con trưởng thành, thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày ly hôn.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bà A và ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của bà A hoặc ông T. Nếu bà A hoặc ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà A hoặc ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của Bà A hoặc ông T.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà A và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

Về nợ chung: Bà A và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng Lâm Thị Tú A tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án bà A đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028963 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, hoàn lại cho bà A 150.000 đồng theo biên lai trên. Bà A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, bà A đồng ý cấn trừ số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào số tiền 150.000 đồng bà A được hoàn lại theo biên lai trên. Bà Anh đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Thành T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*** :
- Đương sự;
-VKSND q.GV;
-CCTHA DS q.GV;
-UBND x P, hT, t Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký tên, đóng dấu)

**Hoàng Thế Viễn**